TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Dũng.

2/ Ông Phạm Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 23/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T** (Tên gọi khác**: B**), sinh ngày 01/01/1954 tại tỉnh Tiền Giang; CCCD số 08205410252; Đăng ký thường trú: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (Chổ ở: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang); nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Ngô Thị S; Có vợ và 04 con; tiền án: 02 tiền án. Ngày 26/6/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 20 năm tù về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong bản án ngày 05/3/2021; Ngày 19/01/2024, bị Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, chấp hành xong bản án ngày 21/6//2024; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền

Giang; Tháng 01/2024 đến sinh sống tại ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Ngày 29/8/2023, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 05/9/2023; bị bắt, tạm giữ: Từ ngày 06/11/2024 đến ngày 15/11/2024; tạm giam: Từ ngày 15/11/2024 đến ngày 31/12/2024. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Bùi Thanh T1, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Võ Quang H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

2/ Chị Đặng Thị K, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T có 02 tiền án về tội "Giết người" và tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích.

Vào khoảng 13 giờ ngày 02/11/2024, tại vựa mít Vũ P ở ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Trần Minh T có hành vi trộm cắp của anh Bùi Thanh T1 01 điện thoại di động hiệu hiệu Iphone 13, dung lượng 128G, màu hồng, ốp lưng màu đen trị giá 9.596.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án gồm:

- Số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong bì thư có chữ ký xác nhận của Trần Minh T và Lê Thanh T2;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L-037.93;

- 01 xe mô tô biển số 67L-037.93;

- 01 túi da màu nâu, nhãn hiệu BOSS-HUGO-BOSS.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 67L-037.93 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L-037.93 chưa rõ nguồn gốc, ngày 10/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ủy thác điều tra đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang để làm rõ nguồn gốc nhưng chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, anh Bùi Thanh T1 đồng ý với mức bồi thường này và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSCB ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm b,o,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 túi da màu nâu, nhãn hiệu BOSS-HUGO-BOSS, tịch thu sung quỹ Nhà số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong bì thư có chữ ký xác nhận của Trần Minh T và Lê Thanh T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Minh T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 02/11/2024, Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển số 67L-037.93 đi bán vé số dạo trên đường nông thôn. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi đến vựa mít Vũ P ở ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, lúc này T nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, dung lượng 128 G, màu hồng có gắn ốp lưng màu đen của anh Bùi Thanh T1 để trên bàn nhựa phía trước vựa mít để sạc, không người trông giữ nên T nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. T lén lút dùng hai tay rút dây điện đang sạc và lấy điện thoại để vào túi da màu nâu đeo trên người. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 67L-037.93 đi đến khu vực cầu vượt cao tốc thuộc xã A, huyện C và bán cho một người thu mua điện thoại dạo (chưa rõ họ tên, địa chỉ) với giá 200.000 đồng.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Theo kết luận định

giá tài sản số 81/KLĐG-TTHS ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: 01 điện thoại di động hiệu hiệu Iphone 13, dung lượng 128G, màu hồng, ốp lưng màu đen trị giá 9.596.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo Trần Minh T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, trực tiếp gây hậu quả về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xoá án tích, đã tái phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do vậy bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục xong thiệt hại, khi phạm tội đã hơn 70 tuổi nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,o,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với xe mô tô biển số 67L-037.93 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L-037.93 chưa rõ nguồn gốc, ngày 10/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ủy thác điều tra đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh An Giang để làm rõ nguồn gốc nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[8.2] Đối với 01 túi da màu nâu, nhãn hiệu BOSS-HUGO-BOSS, xét thấy bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[8.3] Đối với số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong bì thư có chữ ký xác nhận của Trần Minh T và Lê Thanh T2, là tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b,o,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 06/11/2024 đến ngày 31/12/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi da màu nâu, nhãn hiệu BOSS-HUGO-BOSS.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong bì thư có chữ ký xác nhận của Trần Minh T và Lê Thanh T2.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thành Ngoan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện C;
- CAND huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.